

Bản án số: 73/2022/HS-PT
Ngày 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;
Ông Huỳnh Văn Luật .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Danh Thị B và Võ Thị Huỳnh Gi do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 400/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Danh Thị B**, sinh năm 1973 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp An P, xã Vĩnh Ph, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: nhà trọ Trung Kiên, khu phố Bình Phước A, phường Bình Ch, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Nh (chết) và bà Thị Đ; bị cáo có chồng tên Lâm Văn Ph và 01 người con; tiền án: Bản án số 112/2017/HS-ST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2021; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ **Võ Thị Huỳnh Gi** (tên gọi khác: Trang), sinh năm 1970 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp Tân Bình Th, xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: số 94/4 tổ 4, khu phố Bình Phước B, phường Bình Ch, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn L và bà Phan Thị G; bị cáo có chồng tên Đặng Minh Đ1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020 được áp dụng biện

pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt tạm giam lại vào ngày 26/11/2021.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Huỳnh Gi: Ông Cao Lương Th - Luật sư của Chi nhánh Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Best Ways, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/6/2020, Trần Thị Kim T sử dụng địa điểm phía trước ki ốt của mình, địa chỉ số 5B/4, khu phố Bình Phước B, phường Bình Ch, thành phố T, tỉnh Bình Dương cho các con bạc Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Mỹ E, Trần Văn U, Nguyễn Văn Th2, Trần Văn Đ2, Nguyễn Văn S, Võ Thị Huỳnh Gi, Bùi Thị Tr, Danh Thị B, Trần Thị Tuyết H và một số đối tượng (chưa rõ thông tin nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh Ấn Độ 6 lá để thu tiền xâu. Hiệu là người làm cái chia bài thành 8 tụ để các con bạc đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường Bình Ch tuần tra đến địa chỉ số 5B/4, khu phố Bình Phước B, phường Bình Ch, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện T, H, E, U, S, G, Th2, Đ2, Tr, B, H đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nên bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tiền, tang vật trên chiếu bạc 12.600.000 đồng, 06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 10 bộ bài tây chưa qua sử dụng và thu giữ tiền trên người của các con bạc là 14.700.000 đồng, ngoài ra có một số đối tượng tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát.

Qua thu thập tài liệu, chứng cứ và kết quả điều tra xác định như sau:

- Trần Thị Kim T sử dụng địa điểm phía trước ki ốt do mình thuê ở cho các con bạc đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu của người làm cái, cung cấp các bộ bài tây 52 lá và chiếu cái cho các con bạc ngồi đánh bạc, quá trình chơi T thu tiền xâu được 250.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

- Trần Mạnh H mang theo và sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 1.350.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.450.000 đồng.

- Nguyễn Thị Mỹ E mang theo và sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 4.550.000 đồng, lúc chơi Em có cầm dùm cho T 5.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 11.150.000 đồng.

- Trần Văn U mang theo và sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền trên chiếu bạc 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn Th2 mang theo và sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.100.000 đồng.

- Trần Văn Đ2 mang theo và sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 550.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền trên chiếu bạc 250.000 đồng và thu giữ trong người 400.000 đồng.

- Nguyễn Văn S mang theo và sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 600.000 đồng.

- Võ Thị Huỳnh Gi mang theo và sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền trên chiếu bạc 150.000 đồng.

- Bùi Thị Tr mang theo và sử dụng 480.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 430.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền trên chiếu bạc 50.000 đồng.

- Danh Thị B mang theo và sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 150.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền trên chiếu bạc 100.000 đồng.

- Trần Thị Tuyết H mang theo và sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền trên chiếu bạc 50.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo sử dụng đánh bạc là 22.300.000 đồng (tiền trên chiếu bạc là 12.600.000 đồng và 9.700.000 đồng thu giữ của các bị cáo đã sử dụng đánh bạc gồm Nguyễn Thị Mỹ E số tiền 6.150.000 đồng, Trần Mạnh H số tiền 1.450.000 đồng, Nguyễn Văn Th2 số tiền 1.100.000 đồng, Nguyễn Văn S số tiền 600.000 đồng, Trần Văn Đ2 số tiền 400.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 400/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 46; Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Danh Thị B.

- Khoản 1 Điều 321; Điều 46; Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Võ Thị Huỳnh Gi.

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Huỳnh Gi và Danh Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Danh Thị B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Huỳnh Gi 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2021, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Trần Mạnh H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Trần Văn U 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tr 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ E 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết H 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo;

Tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/12/2021 và ngày 28/12/2021 các bị cáo Võ Thị Huỳnh Gi và Danh Thị B làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Danh Thị B và Võ Thị Huỳnh Gi về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo B kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới và bị cáo B có một tiền án về tội “Đánh bạc”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, y án sơ thẩm, xử phạt bị cáo B 09 (chín) tháng tù, đối với bị cáo G phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng.

Ý kiến bào chữa của Luật sư Cao Lương Th bào chữa cho bị cáo G: bị cáo G tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đi khỏi nơi cư trú do công việc gia đình, do không am hiểu pháp luật nên không thông báo chính quyền địa phương, thời gian tạm giam bị cáo đã lâu, trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G, cho bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo Danh Thị B, Võ Thị Huỳnh Gi thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Danh Thị B và Võ Thị Huỳnh Gi khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/6/2020, bị cáo Trần Thị Kim T sử dụng khu vực phía trước ki ốt do mình quản lý, địa chỉ số 5B/4, khu phố Bình Phước B, phường Bình Ch, thành phố T, tỉnh Bình Dương, cho các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Mỹ E, Trần Văn U, Nguyễn Văn S, Võ Thị Huỳnh Gi, Bùi Thị Tr, Danh Thị B, Trần Thị Tuyết H và các đối tượng Nguyễn Văn Th2, Trần Văn Đ2 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài binh Ấn Độ thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.300.000 đồng và thu tiền xâu được 250.000 đồng thì bị bắt phạm tội quả tang. Căn cứ vào tính chất hành vi, vai

trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Kim T phạm tội Gá bạc; các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Mỹ E, Trần Văn U, Nguyễn Văn S, Võ Thị Huỳnh Gi, Bùi Thị Tr, Danh Thị B, Trần Thị Tuyết H phạm tội Đánh bạc. theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Danh Thị B và Võ Thị Huỳnh Gi kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin hưởng án treo với lý do: bị cáo B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay bị cáo phải nuôi chồng bị bệnh tật. Bị cáo G phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, bị cáo không bỏ trốn, lý do bị cáo không trình diện là do không am hiểu pháp luật, vì dịch bệnh bị cáo về quê, không còn ở địa chỉ trọ nên Cơ quan tiến hành tố tụng không liên lạc được. Xét thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn (bị cáo B đem 250.000 đồng, bị cáo G đem 550.000 đồng để đánh bạc), mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là nặng. Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Gi đã bị tạm giam 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Gi thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc xử phạt bị cáo Gi 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Tuy nhiên bị cáo Gi đã bị tạm giữ, tạm giam 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Gi thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Riêng bị cáo B, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

[4] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Gi: đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Gi hưởng án treo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Gi.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo Danh Thị B và Võ Thị Huỳnh Gi không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Danh Thị B và Võ Thị Huỳnh Gi; sửa quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 400/2021/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 46; Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Danh Thị B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 24/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 46; Điều 47; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: xử phạt bị cáo Võ Thị Huỳnh Gi 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

Trả tự do cho bị cáo G tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Danh Thị B và Võ Thị Huỳnh Gi không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Bùi Ngọc Thạch